

Số: *31* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 7 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**  
**NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH**  
**VÀ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 31 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
I	<b>DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO TOÀN BỘ CHI PHÍ</b>		
1	<b>Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công</b>		
1.1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên Người có công.	x	
1.2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh, người có công.	x	
2	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>		
2.1	Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Danh mục nghề học do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định).	x	
2.2	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp Trung ương quy định).	x	
2.3	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số và miền núi; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; lao động nông thôn; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; lao động nữ; người chấp hành xong hình phạt tù; người sau cai nghiện ma túy; người lao động theo nhu cầu của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	x	



TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
3	<b>Nhóm dịch vụ về việc làm</b>		
3.1	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động.	x	
3.2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: Thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.	x	
4	<b>Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng; người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động</b>	x	
5	<b>Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em</b>		
5.1	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp thực phẩm, thức ăn; cung cấp quần áo và các vật dụng sinh hoạt thiết yếu; hỗ trợ tâm lý; trị liệu; phục hồi thể chất; các dịch vụ cần thiết khác.	x	
5.2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Sàng lọc và tiếp nhận đối tượng; đánh giá nhu cầu chăm sóc trung hạn hoặc dài hạn; kiểm tra và chăm sóc sức khỏe ban đầu; xây dựng kế hoạch chăm sóc; tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc; cung cấp chỗ ở, thức ăn, quần áo và các vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt; quản lý đối tượng; xác minh, tiếp xúc với gia đình của đối tượng; hỗ trợ đối tượng	x	

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
	trở về gia đình, cộng đồng; tổ chức giáo dục; dạy nghề; dạy kỹ năng sống; vật lý trị liệu; lao động trị liệu; trị liệu tâm lý; phục hồi chức năng; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí; chăm sóc y tế; tư vấn, trợ giúp đối tượng trở về gia đình, cộng đồng.		
<b>6</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội</b>		
6.1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập.	x	
6.2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội.	x	
6.3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán.	x	
<b>II</b>	<b>DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ MỘT PHẦN CHI PHÍ THEO LỘ TRÌNH TÍNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG</b>		
<b>1</b>	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>		
	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm 2 Mục I.		x
<b>2</b>	<b>Nhóm dịch vụ về việc làm</b>		
	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.		x
<b>3</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội</b>		
3.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn cho đối tượng tự nguyện.		x
3.2	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng tự nguyện.		x
<b>4</b>	<b>Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động</b>		
	Dịch vụ huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.		x

